

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2017

**BẢN TIN TUẦN**  
**Dự báo nguồn nước, hạn hán khu vực Bắc Trung Bộ**  
*(Tuần từ ngày 26/5 đến 01/6 năm 2017)*

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT, NGUỒN NƯỚC**

**1. Tình hình mưa**

a) Tình hình mưa trong tuần

Tỉnh/thành phố	Lượng mưa trung bình nhiều năm (mm)	Tổng lượng mưa cùng thời kỳ tại một số trạm điển hình				Dự báo lượng mưa từ ngày		
		Trạm	TBNN	2015	2016	2017-05-26	đến ngày	1/06/2017
Thanh Hóa	45,6	Thanh Hóa	39,9	0,0	6,1	có mưa rải rác, lượng mưa:		10,1
		Tĩnh Gia	33,7	0,0	0,8	có mưa rải rác, lượng mưa:		10,1
		Như Xuân	39,2	0,0	42,3	có mưa nhỏ		9,6
		Bái Thượng	72,4	25,0	63,1	có mưa rải rác, lượng mưa:		34,6
		Hồi Xuân	57,6	0,0	34,4	có mưa rải rác, lượng mưa:		48,0
		Yên Định	39,9	0,0	6,1	có mưa rải rác, lượng mưa:		12,5
Nghệ An	49,7	Vinh	40,9	0,0	2,9	có mưa nhỏ		7,3
		Đô Lương	32,7	0,0	0,5	có mưa rải rác, lượng mưa:		14,0
		Nam Đàn	33,6	0,0	0,0	có mưa rải rác, lượng mưa:		10,2
		Tương Dương	46,3	0,0	1,1	có mưa rải rác, lượng mưa:		41,0
Hà Tĩnh	41,9	Hương Sơn	53,4	0,0	9,4	có mưa rải rác, lượng mưa:		14,8
		Hà Tĩnh	42,7	1,2	0,0	có mưa nhỏ		6,9
		Kỳ Anh	34,4	0,0	5,4	có mưa rải rác, lượng mưa:		14,9
Quảng Bình	21,6	Ba Đồn	24,1	13,1	0,7	có mưa, lượng mưa:		24,5
		Tuyên Hóa	30,8	0,0	0,0	có mưa rải rác, lượng mưa:		23,7
		Đồng Hới	25,5	0,0	4,2	có mưa, lượng mưa:		30,6
		Lệ Thủy	24,7	0,0	0,0	có mưa to với lượng mưa:		61,1
Quảng Trị	26,2	Đông Hà	23,2	0,0	12,9	có mưa to với lượng mưa:		124,9
		Gia Vọng	30,3	0,0	101,7	có mưa nhỏ		5,8
		Khe Sanh	24,6	0,0	3,0	có mưa to với lượng mưa:		140,9
		Thạch Hãn	27,9	0,0	0,0	có mưa to với lượng mưa:		141,8
Thừa Thiên - Huế	37,8	A Lưới	50,5	9,8	26,6	có mưa to với lượng mưa:		182,0
		Huế	22,2	18,6	65,7	có mưa to với lượng mưa:		189,1
		Nam Đông	46,9	42,9	85,0	có mưa to với lượng mưa:		203,4
<b>Trung bình</b>	<b>40,2</b>							

b) Tổng hợp mưa từ đầu vụ sản xuất đến nay

Tỉnh/thành phố	Trạm đại diện	Lượng mưa tổng cộng trung bình (mm) (từ tháng 1/2017 đến nay)	So sánh với cùng kỳ		
			Trung bình nhiều năm	Năm 2016	Năm 2015
Thanh Hóa	Thanh Hóa	378	252	152	257
	Tĩnh Gia	224	266	112	366
	Như Xuân	304	253	66	265
	Bái Thượng	349	379	316	270
	Hồi Xuân	335	312	76	395
	Yên Định	264	252	152	257
Nghệ An	Vinh	324	304	363	247
	Đô Lương	458	315	370	282
	Nam Đàn	213	280	279	122
	Tương Dương	376	345	227	251
Hà Tĩnh	Hương Sơn	656	421	246	401
	Hà Tĩnh	440	418	954	431
	Kỳ Anh	761	420	519	359
Quảng Bình	Ba Đồn	465	260	313	299
	Tuyên Hóa	558	317	282	354
	Đồng Hới	411	292	371	220
	Lệ Thủy	239	293	345	34
Quảng Trị	Đông Hà	275	288	95	318
	Gia Vòng	151	361	74	193
	Khe Sanh	300	288	70	249
	Thạch Hãn	118	381	43	86
Thừa Thiên - Huế	A Lưới	1093	552	1104	503
	Huế	590	393	504	315
	Nam Đông	785	499	475	461

**2. Tình hình nguồn nước**

a) Nguồn nước trữ tại hồ chứa thủy lợi

Tỉnh/thành phố	Tỷ lệ trữ so với dung tích thiết kế trung bình (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tuần/tháng tới (+/-%)	Một số hồ chứa vừa và lớn có dung tích trữ thấp (triệu m <sup>3</sup> )
		Trung bình nhiều năm	Năm 2016	Năm 2015		
Thanh Hóa	58.51%	-	+25.28%	+23.97%	-4,47%	Kim giao II (45%), Đồng Ngu (40%), Xuân Lũng (36%), Đồng Múc (33%), Vũng Sú (44%), Bằng Lợi (47%), Vinh Quang (46%), Thung Bằng (44%)
Nghệ An	71.10%	-	+68.76%	+36.04%	-5,74%	Hồ Khe Canh (53%)

Hà Tĩnh	86.28%	-	+28.15%	+31.02%	+0.52%	Hồ Khe Hao (49%)
Quảng Bình	91.84%	-	+26.02%	+48.1%	+0.8%	Hồ Rào Đá (39.12%)
Quảng Trị	77.64%		+17.26%	+62.39%	+0.56%	
TT.Huế	88.7%	-	+8.1%	-	+4.81%	Có 4 hồ thiếu nước
<b>Trung bình</b>	74.2%					

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

Hồ chứa	Dung tích trữ hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Lưu lượng nước về (m <sup>3</sup> /s)	Lưu lượng bổ sung cho hạ du phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh (m <sup>3</sup> /s)
		Trung bình nhiều năm	Năm 2016	Năm 2015		
Cửa Đạt (Thanh Hóa)	407.61	-	+3.84%	-16.75%	217.4	52
Bản Vẽ (Nghệ An)	473.31	-	-14.71%	+129.66%	69.51	142
Rào Quán (Quảng Trị)	-	-	-	-	20	10.8
Tả Trạch (Huế)	184.13	-	+48%	+45%	29.83	20.6
<b>Trung bình</b>						

## II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH HẠN HÁN, THIẾU NƯỚC

### 1. Thống kê ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước

TT	Tỉnh/Thành phố	Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
		Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
1	Thanh Hóa	208947	122489	86458	-	-	-	-	-
2	Nghệ An	96200	87000	9200	-	-	-	-	-
3	Hà Tĩnh	85369	57962	27407	-	-	-	-	-
4	Quảng Bình	84140	53606	30514	-	-	-	-	-
5	Quảng Trị	53276.8	25568	27708.8	-	-	-	-	-
6	TT. Huế	42996	27933	15063	-	-	-	-	-
	<b>Cộng</b>	544850.8	349996	194854.8					

**Ghi chú:** - Tổng diện tích hạn hiện tại bao gồm....ha lúa, .....ha cây trồng cạn

- Các địa phương không thống kê trong bảng chưa có diện tích bị ảnh hưởng

## **2. Dự báo tình hình hạn hán, thiếu nước tuần tới**

*(Nhận xét chung tình hình, mức độ rủi ro có thể xuất hiện).*

Nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN, chuẩn sai nhiệt độ dao động trong khoảng từ -0.5 đến 0.5 độ C so với TBNN cùng thời kỳ.

Trong tuần, lượng mưa ở khu vực Bắc Trung Bộ phổ biến thấp hơn TBNN từ 10-80%, Tuy nhiên tại vùng miền núi giáp Lào lượng mưa lại cao hơn so với TBNN từ 10-400%.

Lượng mưa tích lũy từ đầu năm vùng đồng bằng ven biển từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 10% đến 70%; Nhưng khu vực miền núi tổng lượng mưa tích lũy từ đầu năm đến tháng V/2017 lại cao hơn khoảng từ 40 đến 100% so với giá trị TBNN cùng thời kỳ.

Theo tính toán dự báo trên khu vực hầu hết các hồ chứa vẫn tích được nước gần đầy hồ, đảm bảo cấp nước cho vụ Hè Thu. Tuy nhiên một số lưu vực sông vẫn có một vài công trình trữ được ít nước, sẽ gây khó khăn trong việc sử dụng nước vụ Hè Thu.

Vùng sông Mã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có một số hồ chứa hiện đang tích nước dưới nửa hồ như hồ Kim Giao II (45%), Đồng Ngự (40%), Xuân Lũng (36%), Đồng Múc (48%), Vũng Sú (44%), Bằng Lợi (47%), Vinh Quang (46%), Thung Bằng (44%).

Vùng sông Cả trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện các hồ đang trữ được lượng nước tương đối khá, nhiều hồ có dung tích trữ lớn hơn 70% dung tích thiết kế. Hiện tại chỉ có hồ Khe Canh có dung tích trữ tương đối thấp (53%). Vùng sông Cả trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đều đang có dung tích trữ hơn 80% so với dung tích thiết kế. Duy nhất hồ Khe Hao chỉ trữ được 49% và có nguy cơ hạn hán trong thời gian tới.

Vùng sông Nhật Lệ tỉnh Quảng Bình có hồ Rào Đá hiện đang trữ được ít nước, chỉ đạt 39.12% so với thiết kế. Nguyên nhân là do hồ đang bị xung yếu, để đảm bảo an toàn công trình phải giảm lượng trữ nước so với thiết kế.

Tỉnh Quảng Trị: Tổng dung tích các hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện chỉ đạt 77,64% so với dung tích thiết kế. Trong đó có một số hồ hiện mực nước thấp như hồ Nghĩa Hy chỉ đạt 67% so với thiết kế, hồ Tân Kim đạt 62,9% so với thiết kế. Các hồ còn lại đều đạt trên 70% so với thiết kế.

Tỉnh Thừa Thiên Huế dự báo có hồ Phú Bài 2, hồ Truồi, hồ A Lá và hồ Ông Môi không đủ khả năng cấp nước cho tới hết vụ Hè Thu đặc biệt hồ Phú Bài 2 khả năng cấp nước chỉ đạt 62% cung cấp đủ cho 399,08ha trên 618ha đất canh tác. Ngoài ra một số hồ nằm trong diện cảnh báo có nguy cơ không đủ khả năng đáp ứng tưới như hồ Thiềm Lúa, Thôn Niêm, Thọ Sơn.

Từ tuần này các hồ chứa trong vùng Bắc Trung Bộ bắt đầu phục vụ cho nhu cầu nước vụ Hè Thu. Đây là giai đoạn đầu của vụ Hè Thu nên các hồ cũng không bị căng thẳng về nước tưới và chủ động trong kế hoạch dùng nước, tích nước để phục vụ cho vụ Hè Thu.

### **Giải pháp cần thực hiện**

Giải pháp cụ thể, quan trọng cần thực hiện theo từng thời điểm.

- Tận dụng tối đa nguồn nước và công trình tưới tự chảy, giảm thời gian bơm của các trạm bơm. Thực hiện phương châm tưới tiết kiệm, điều hành công trình tưới hợp lý, khai thác

mọi nguồn nước để đáp ứng yêu cầu tưới vụ chiêm xuân 2016-2017, đồng thời tích nước phục vụ vụ Hè Thu sắp tới.

- Thực hiện phân đợt tưới và tổ chức tưới luân phiên cho các kênh cấp dưới, kiểm tra, thường xuyên nạo vét, sửa chữa chống mất nước, thẩm lậu, sạt lở mái kênh gây lãng phí nguồn nước.

- Chủ động phối hợp với các địa phương và chi nhánh điện để ưu tiên đủ nguồn điện, chất lượng phục vụ khi có nhu cầu.

### **III. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH PHÒNG, CHỐNG HẠN HÁN**

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành
2. Tổng cục Thủy lợi
3. Tỉnh

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 02/06 tuần sau./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Bộ(để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi (để b/c);
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc TCTL (để b/c);
- Cục Trồng trọt (Phòng CLT);
- Website TCTL (để đăng tin);
- Lưu VT.

**VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI**